TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THUỶ** TỈNH THANH HOÁ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/QĐST-DS	*Cẩm Thuỷ, ngày 12 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điều 463 và điều 466 - Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 – BLTTDS, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 6 Điều 19 và khoản 7 Điều 26;- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 21/2023/TLST - DS ngày 12 tháng 6 năm 2023

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1972

Trú tại: Tổ dân phố Q, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh hóa.

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1984

Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lê Thị H có trách nhiệm trả nợ cho chị Vũ Thị L số tiền 268.000.000đ (Hai trăm sáu mươi tám triệu đồng). Chia kỳ trả nợ như sau:

Năm 2023, trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) từ tháng 9/2023 mỗi tháng trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng), trả vào ngày 20 hàng tháng;

Năm 2024, trả 84.000.000đ (T mươi bốn triệu đồng) mỗi tháng trả 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), trả vào ngày 20 hàng tháng;

Năm 2025, trả 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) mỗi tháng trả 10.000.0000đ (Mười triệu đồng), trả vào ngày 20 hàng tháng;

Năm 2026, trả 44.000.000đ (Bốn mươi bốn triệu đồng) mỗi tháng trả 10.000.0000đ (Mười triệu đồng) cho đến khi hết số tiền nợ.

Kể từ sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho chị L , chị L có đơn yêu cầu thi hành án, thì chị H phải chịu thêm khoản tiền lãi về số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 - BLDS năm 2015.

Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự về án phí: Chị L chịu 3.350.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 5.750.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0010491 ngày 09/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thuỷ. Như vậy chị L còn được nhận lại 2.400.000đ. Chị H phải nộp 3.350.000đ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện Cẩm Thủy;
- Thi hành án DS huyện Cẩm Thủy
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh